

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST.
Ngày 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Huỳnh Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST - HS, ngày 29 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Đặng Thị L, sinh năm 1969. Nơi sinh tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1927 (đã chết), có chồng tên Võ Văn Đ, sinh năm 1967 (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2006; anh, chị, em ruột gồm có 10 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1948, nhỏ nhất sinh năm 1977. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2018, đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc B (tên gọi khác: C), sinh ngày 02/5/1987. Nơi sinh tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phi P, sinh năm 1963 và bà Phan Thị Thúy P, sinh năm 1962; có chồng tên Đặng Ngọc N, sinh năm 1987; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012. Anh, chị, em ruột: Chỉ một mình bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự:

Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đặng Ngọc N, sinh năm 1987. Có mặt.

- Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1988. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1984. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2018, bị can Đặng Thị L và Phạm Thị Ngọc B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách đặt làm các trang sức bằng vàng 04 tuổi (có hàm vàng lượng 40%) đem đi cầm ở các tiệm vàng để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. Bị can L và bị can B bàn bạc là khi đặt làm vàng đem đi cầm, để tránh các chủ tiệm vàng phát hiện thì phải đóng giả hiệu các chủ tiệm vàng lớn, nổi tiếng rồi đem đi cầm với giá cao, khi chiếm đoạt được tiền sẽ chia đều cho nhau.

Sau đó, các bị can đến thành phố Trà Vinh mua trang sức tại tiệm vàng Công Hưng và Vĩnh Lợi để lấy hiệu, khi đem về đến nhà kiểm tra phát hiện trên đồ trang sức có ký hiệu là CH4 và VLC. Bị can L là người trực tiếp đặt làm vàng, đồng thời đem vàng đến thành phố Hồ Chí Minh để in hiệu vàng Công Hưng và Vĩnh Lợi. Với thủ đoạn như vậy, bị can L và bị can B đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 03 lần tại tiệm vàng ĐH thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Lần 1: Thời gian cụ thể bị can L không nhớ rõ, bị can L đến gặp Nguyễn Hữu L (tên gọi khác là H), ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang đặt làm 21 chiếc vòng đeo tay, sau đó bị can L đến thành phố Hồ Chí Minh (không rõ biển hiệu, địa chỉ) in hiệu tiệm vàng Vĩnh Lợi có ký hiệu là “VLC 600”. Đến sáng ngày 31/7/2018, bị can B điều khiển xe mô tô chở bị can L đến chợ thị trấn C để cầm vàng, khi đến bị can L đi vào tiệm vàng ĐH gặp bà Trần Thị Mỹ H là chủ tiệm vàng cầm 21 chiếc vòng đeo tay, bà H xem trên vòng đeo tay có in hiệu “VLC 600”, bà H xác định là hiệu của tiệm vàng Vĩnh Lợi tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng là vàng 18K nên cầm với giá là 21.000.000 đồng, bị can L khai tên là “H Thống Nhất”. Sau khi lấy được tiền, bị can L và bị can B về nhà.

Lần 2: Thời gian cụ thể bị can L không nhớ rõ, lần này có thêm Hà Thị T, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang hùn tiền cùng với bị can L và bị can B. Bị can L đến gặp Nguyễn Hữu L đặt làm 28 chiếc vòng đeo tay, sau đó bị can L đến thành phố Hồ

Chí Minh (không rõ biển hiệu, địa chỉ) in hiệu tiệm vàng Công Hưng có ký hiệu là “CH4 T61”. Đến sáng ngày 29/9/2018, Nguyễn Hoài P, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (là người sống chung như vợ chồng với bị can L) điều khiển xe mô tô chở bị can L, còn bị can B điều khiển xe mô tô chở Hà Thị T cùng đi đến chợ thị trấn C để cầm vàng, khi đến bị can L vào tiệm vàng Đ H gặp bà Trần Thị Mỹ H cầm 28 chiếc vòng đeo tay, bà H xem trên vòng đeo tay có in hiệu “CH4 T61”, bà H xác định là hiệu của tiệm vàng Công Hưng tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng rằng là vàng 18K nên cầm với giá là 28.000.000 đồng, bị can L khai tên là “M Thống Nhất”. Sau khi lấy được tiền, bị can L, bị can B, P và T về nhà.

Lần 3: Thời gian cụ thể bị can L không nhớ rõ, lần này chỉ có bị can L và bị can B cùng thực hiện. Bị can L tiếp tục đến gặp Nguyễn Hữu L đặt làm 27 chiếc vòng đeo tay, sau đó đến thành phố Hồ Chí Minh (không rõ biển hiệu, địa chỉ) in hiệu tiệm vàng Công Hưng hay Vĩnh Lợi bị can L không nhớ rõ. Đến sáng ngày 06/10/2018, bị can B điều khiển xe mô tô chở bị can L đến chợ thị trấn C để cầm vàng, khi đến bị can L vào tiệm vàng Đ H gặp bà Trần Thị Mỹ H cầm 27 chiếc vòng đeo tay, bà H xem trên vòng đeo tay có in ký hiệu tiệm vàng tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng rằng là vàng 18K nên cầm với giá là 26.000.000 đồng, bị can L khai tên là “P Cầu Ngang”. Sau khi lấy được tiền, bị can L và bị can B về nhà.

Ngoài ra, cũng với thủ đoạn như trên bị can Đặng Thị L và bị can Phạm Thị Ngọc B còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện T và huyện T thuộc tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ kết luận giám định số 1347/C09B ngày 26/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu 01: 21 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, được niêm phong gửi giám định có chứa kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) trung bình: 40,46%, tổng khối lượng: 41,0876 gam.

- Gói ký hiệu 02: 28 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, được niêm phong gửi giám định có chứa kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (Au) trung bình: 31,57%, tổng khối lượng: 58,2317 gam.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐG ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận:

- 01 bộ vòng đeo tay gồm 21 chiếc bằng kim loại màu vàng, có tổng khối lượng là: 41,0876 gam tương đương 10,9566 chỉ, trị giá là 14.517.495 đồng.

- 01 (một) bộ vòng đeo tay gồm 28 chiếc bằng kim loại màu vàng, có tổng khối lượng là: 58,2317 gam tương đương 15,528 chỉ, trị giá là 15.993.840 đồng.

Đối với 27 chiếc vòng đeo tay bị can L cầm ngày 06/10/2018, bà Trần Thị Mỹ H đã đem đi nấu và bán tại Trà Vinh, tiệm vàng nào bà H không nhớ rõ nên không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Hoài P và Hà Thị T, hiện nay không rõ đang ở đâu. Khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Hữu L, khi làm vàng cho bị can L thì L không có bàn bạc và cũng không biết bị can L đem vàng đi cầm để chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có cơ sở để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Mỹ H đã nhận lại 21 chiếc vòng đeo tay có ký hiệu VLC 600 và 28 chiếc vòng đeo tay có ký hiệu CH4 T61, đồng thời yêu cầu bị can L và bị can B bồi thường số tiền là 29.488.655 đồng, bị can B tác động chồng mình tên Đặng Ngọc N bồi thường cho bà Hạnh được 5.000.000 đồng, bị can L tác động con ruột tên Võ Thị Kim H bồi thường cho bà H 1.000.000 đồng, còn lại 23.488.655 đồng bà H tiếp tục yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS, ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Đặng Thị L và Phạm Thị Ngọc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Phạm Thị Ngọc B khai nhận: Các bị cáo trao đổi bàn bạc đặt làm trang sức bằng vàng 04 tuổi rồi đem đi cầm ở các tiệm vàng, để tránh chủ tiệm vàng phát hiện thì phải đóng giả hiệu các chủ tiệm vàng lớn, nổi tiếng rồi đem đi cầm với giá cao, khi chiếm đoạt được tiền sẽ chia đều cho nhau. Vào các ngày 31/7/2018, ngày 29/9/2018 và ngày 06/10/2018, các bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B cùng đến tiệm vàng Đ H thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cầm vàng cho bà Trần Thị Mỹ H như sau:

- Ngày 31/7/2018, bị cáo L cầm 21 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “VLC 600”, có in ký hiệu của tiệm vàng Vĩnh Lợi tại thành phố Trà Vinh, cầm với giá là 21.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “H Thống Nhất”.

- Ngày 29/9/2018, bị cáo L cầm 28 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “CH4 T61”, có in ký hiệu của tiệm vàng Công Hưng tại thành phố Trà Vinh cầm với giá 28.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “M Thống Nhất”.

- Ngày 06/10/2018, bị cáo L cầm 27 chiếc vòng đeo tay, có in ký hiệu tiệm vàng tại thành phố Trà Vinh, cầm với giá là 26.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “P Cầu Ngang”. Tổng số tiền cầm vàng là 75.000.000 đồng. Sau khi có được số tiền cầm vàng, các bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Bà là chủ tiệm vàng Đ H, bà xác định bị cáo Đặng Thị L có đến tiệm vàng của bà cầm vàng 03 lần cụ thể như sau:

- Ngày 31/7/2018, bị cáo L cầm 21 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “VLC 600”, bà xác định là hiệu của tiệm vàng Vĩnh Lợi tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng là vàng 18K nên cầm với giá là 21.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “H Thống Nhất”.

- Ngày 29/9/2018, bị cáo L cầm 28 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “CH4 T61”, bà xác định là hiệu của tiệm vàng Công Hưng tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng rằng là vàng 18K nên cầm với giá 28.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “Mận Thống Nhất”.

- Ngày 06/10/2018, bị cáo L cầm 27 chiếc vòng đeo tay, bà xem trên vòng đeo tay có in ký hiệu tiệm vàng tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng rằng là vàng 18K nên cầm với giá là 26.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “P Cầu Ngang”.

Tổng số tiền bị cáo L cầm vàng 03 lần là 75.000.000 đồng. Do bà sơ ý không kiểm tra kỹ số vàng cầm, nên không phát hiện là vàng kém chất lượng và bị cáo L khai tên không đúng, thay đổi tên liên tục. Về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, về trách nhiệm dân sự bà đã nhận lại 21 chiếc vòng đeo tay có ký hiệu VLC 600 và 28 chiếc vòng đeo tay có ký hiệu CH4 T61 và đã đem nấu xong. Nay bà chỉ yêu cầu bị cáo L bồi thường cho bà số tiền còn lại là 23.488.655 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị L đồng ý bồi thường 23.488.655 đồng cho bà H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt các bản án có hiệu lực, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H yêu cầu bị cáo L bồi thường 23.488.655 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc các bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối là làm vàng kém chất lượng, đóng ký hiệu giả các tiệm vàng lớn mục đích để cầm vàng lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo xin lỗi bị hại, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Các bị cáo trao đổi bàn bạc đặt làm trang sức bằng vàng 04 tuổi rồi đem đi cầm ở các tiệm vàng, để tránh chủ tiệm vàng phát hiện thì phải đóng giả hiệu các chủ tiệm vàng lớn, nổi tiếng rồi đem đi cầm với giá cao, khi chiếm đoạt được tiền sẽ chia nhau tiêu xài. Vào các ngày 31/7/2018, ngày 29/9/2018 và ngày 06/10/2018, các bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B cùng đi đến tiệm vàng Đ H thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cầm vàng cho bà Trần Thị Mỹ H 03 lần như sau:

- Ngày 31/7/2018, bị cáo L cầm 21 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “VLC 600”, là vàng 18K, cầm với giá là 21.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “H Thống Nhất”.

- Ngày 29/9/2018, bị cáo L cầm 28 chiếc vòng đeo tay, có in hiệu “CH4 T61”, của tiệm vàng Công Hưng tại thành phố Trà Vinh, là vàng 18K, cầm với giá 28.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “M Thống Nhất”.

- Ngày 06/10/2018, bị cáo L cầm 27 chiếc vòng đeo tay, có in ký hiệu tiệm vàng tại thành phố Trà Vinh và tin tưởng rằng là vàng 18K, cầm với giá là 26.000.000 đồng, bị cáo L khai tên là “P Cầu Ngang”. Tổng số tiền cầm vàng là 75.000.000 đồng. Sau khi có được số tiền cầm vàng, các bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thỏa thuận với nhau làm vàng kém chất lượng, đưa ra thông tin gian dối như lấy ký hiệu vàng ở tiệm Công Hưng và Vĩnh Lợi có chất lượng cao, bị cáo L phải đến Thành phố Hồ Chí Minh để nhờ in ký hiệu này vào từng chiếc vàng, mục đích để các chủ tiệm vàng tin là

vàng thật, vàng có chất lượng cao rồi đem số vàng này đi cầm cho tiệm vàng Đ H, bị cáo L giao dịch 03 lần, khai báo không đúng tên tuổi và địa chỉ khi tham gia giao dịch với thủ đoạn trên các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bà H 03 lần, với số tiền 75.000.000 đồng, nên đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, hành vi của 02 bị cáo đã ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo L là người trực tiếp thực hành còn bị cáo B là người giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi lừa đảo, khi có được tiền chiếm đoạt chia nhau tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả về bồi thường thiệt hại tài sản; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Trần Thị Mỹ H chỉ yêu cầu bị cáo Đặng Thị L bồi thường số tiền 23.488.655 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà H và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về vật chứng và xử lý vật chứng.

- 01 túi giấy có kích thước 11,3 x 13,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Mận 28 vòng 18k 1^L 5^C 4^P 0, 28 triệu 29/9/2018.

- 01 túi giấy có kích thước 10,3 x 14,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Hà (Thống Nhất) 21 vòng 18k 1^L09, 21 triệu 31/7/2018.

- 01 túi giấy có kích thước 10,3 x 14,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Phan (CN) 27 vòng 18k 1^L400, 26 triệu 06/10/2018, nấu.

Xét thấy các túi giấy này không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị Ngọc B, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thị L có nghĩa vụ nộp 1.174.432 đồng án phí.

[6]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị L và Phạm Thị Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST, ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Buộc bị cáo Đặng Thị L chấp hành hình phạt chung tổng cộng là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt nhiều bản án cụ thể:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST, ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST, ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”,

Tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc B phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Thị L bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Trần Thị Mỹ H số tiền 23.488.655 đồng (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi giấy có kích thước 11,3 x 13,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Mận 28 vòng 18k 1^L 5^C 4^P 0, 28 triệu 29/9/2018.

- 01 túi giấy có kích thước 10,3 x 14,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Hà (Thống Nhất) 21 vòng 18k 1^L09, 21 triệu 31/7/2018.

- 01 túi giấy có kích thước 10,3 x 14,5cm, một mặt có in các dòng chữ: Tiệm vàng chuyên mua bán – gia công nữ trang vàng 18k-24k 9999 đảm bảo chất lượng, làm theo Model Catalogue, nơi đáng tin cậy, mặt sau có ghi các dòng chữ: Phan (CN) 27 vòng 18k 1^L400, 26 triệu 06/10/2018, nấu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị L và Phạm Thị Ngọc B, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị L nộp 1.174.432 đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm